

**KẾT LUẬN THANH TRA TÀI CHÍNH**  
**tại Sở Khoa học & Công nghệ và các đơn vị trực thuộc**

Thực hiện Quyết định số 40/QĐ-TTr ngày 14/6/2023 của Thanh tra Sở Tài chính về việc Thanh tra tài chính tại Sở Khoa học và Công nghệ & các đơn vị trực thuộc.

Sau khi xem xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 31/7/2023 của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài chính Quảng Trị kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

**1. Khái quát về Sở Khoa học & Công nghệ và các đơn vị trực thuộc**

**1.1. Sở Khoa học và Công nghệ**

Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quyền tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Sở Khoa học và Công nghệ có 06 Phòng: Văn phòng; Phòng Kế hoạch tài chính; Thanh tra; Phòng Quản lý Khoa học; Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; trong năm 2022 Sở có 03 đơn vị trực thuộc: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị; Trung

tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị và Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

## **1.2. Các đơn vị trực thuộc**

### **1.2.1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị (viết tắt là Chi cục) được thành lập theo Quyết định số 191/QĐ-UB ngày 26/8/1989 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Trị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh. Chi cục là đơn vị quản lý nhà nước có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chi cục là đơn vị tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế hành chính và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Trong năm 2022, Chi cục có 01 Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng, 02 phòng chuyên môn: 01 phòng Hành chính - Tổng hợp; 01 Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và 01 đơn vị sự nghiệp (Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Đến tháng 02/2023, Chi cục giải thể theo Quyết định 207/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh và chuyển chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng về Sở Khoa học và Công nghệ để thành lập Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; chuyển Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Năm 2022, Số kinh phí được sử dụng trong năm 2.520.125.000 đồng. Trong đó: Kinh phí QLNN: 2.040.125.000 đồng; Kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ: 480.000.000 đồng.

### **1.2.2. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị.**

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Trung tâm) được thành lập tại Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 của UBND tỉnh Quảng Trị, Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu riêng, có tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên thuộc Sở Khoa học và Công nghệ hoạt động theo cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về

Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (nay là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập). Hiện tại, Trung tâm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc; có 03 Phòng (Phòng Hành chính - Đánh giá Chứng nhận; Phòng Thử nghiệm; Phòng Kiểm định - Đo lường); Số lượng biên chế hiện tại 19 người, trong đó: 06 biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 13 người.

Chức năng nhiệm vụ: Thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi đã đăng ký, được chỉ định; cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện đo, chuẩn đo lường, thiết bị thí nghiệm, vật liệu, dụng cụ, thiết bị điện theo quy định của pháp luật; thực hiện hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; thực hiện hoạt động thử nghiệm, giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước; thực hiện việc khảo sát chất lượng trên địa bàn địa phương và cảnh báo cho các cơ quan chuyên môn tại địa phương về sản phẩm, hàng hóa...

Tổng số kinh phí giải ngân trong năm: 3.830.621.674 đồng, trong đó: Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ: 1.423.228.000 đồng, trong đó: chi hỗ trợ lương và định mức chi thường xuyên: 396.600.000 đồng; chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 1.026.628.000 đồng; thu dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: 2.407.393.674 đồng.

### **1.2.3. Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.**

Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin Khoa học & Công nghiệp tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Trung tâm) được thành lập tại Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị (nay được đổi tên thành Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị), Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu riêng, có tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên thuộc Sở Khoa học và Công nghệ hoạt động theo cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (nay là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập). Hiện tại, Trung tâm có 02 Phó Giám đốc;

có 04 Phòng (*Phòng Kế hoạch - tổng hợp; phòng nghiên cứu, Ứng dụng và Phát triển KHCN; Phòng Thông tin, tư vấn - Đào tạo chuyển giao công nghệ*) và 02 Trạm (*Trạm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ Bắc Hướng Hóa; Trạm Nghiên cứu và Phát triển Nám*); Số lượng biên chế hiện tại 35 người, trong đó: 13 sự nghiệp khác và 22 từ nguồn thu sự nghiệp.

Chức năng nhiệm vụ: Tổ chức nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trong, ngoài nước vào các lĩnh vực sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường; thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm; đào tạo, chuyển giao, thương mại hóa và nhân rộng các kết quả của đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm; lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương đối với các sản phẩm mới; Tổ chức thực hiện ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp, tổ chức hội nghị, hội thảo, hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh và đời sống...

Tổng số kinh phí giải ngân trong năm: 7.154.620.110 đồng, trong đó: Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ: 5.996.099.200 đồng, trong đó: chi hỗ trợ lương và định mức chi thường xuyên: 1.216.674.400 đồng; chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 4.779.424.800 đồng; thu dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: 1.158.520.910 đồng; Riêng kinh phí đề tài, dự án khoa học và công nghệ đang trong quá trình tiếp tục triển khai thực hiện, chưa hoàn thành; có dự án nguồn vốn thuộc trung ương quản lý nên Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra nguồn kinh phí nói trên.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH**

#### **1. Thanh tra việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước**

##### **1.1. Việc lập và phân bổ dự toán ngân sách**

- Căn cứ lập và phân bổ dự toán

+ Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Trên cơ sở Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ kinh phí hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2022 và các Quyết định phân bổ kinh phí và điều

chính trong năm 2022 của Sở Khoa học và công nghệ cho các đơn vị trực thuộc, cụ thể:

- Năm 2022, tổng số kinh phí giải ngân trong năm của 03 đơn vị trực thuộc: 13.531.000.284 đồng, trong đó: Nguồn ngân sách: 9.965.085.700 đồng, nguồn thu hoạt động SXKD: 3.565.914.584 đồng. Để quản lý các nguồn kinh phí nêu trên và các nội dung tài chính liên quan; Chi cục và Trung tâm bố trí 01 viên chức làm công tác kế toán, có trình độ đại học.

## B. SỐ LIỆU

### 1. Nguồn ngân sách cấp

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG                    | TỔNG SỐ              | Chi cục TCĐLCL | Trung tâm Kỹ thuật TCĐL CL | Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và TT KH&CN |
|-----|-----------------------------|----------------------|----------------|----------------------------|---|
| 1   | Số dư năm trước chuyển sang | 0                    | 0              | 0                          | 0   |
| 2   | Ngân sách cấp trong năm     | <b>9.965.085.700</b> | 2.520.125.000  | 1.448.861.500              | 5.996.099.200                             |
| 3   | Số được sử dụng trong năm   | <b>9.965.085.700</b> | 2.520.125.000  | 1.448.861.500              | 5.996.099.200                             |
| 4   | Số đã sử dụng trong năm     | <b>9.965.085.700</b> | 2.520.125.000  | 1.448.861.500              | 5.996.099.200                             |
| 5   | Số dư còn lại               | 0                    | 0              | 0                          | 0   |

(Có bảng chi tiết đính kèm)

### 2. Nguồn thu

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG                    | TỔNG SỐ              | Trung tâm Kỹ thuật TCĐL CL | Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và TT KH&CN |
|-----|-----------------------------|----------------------|----------------------------|---|
| 1   | Số dư năm trước chuyển sang | 0                    | 0                          | 0   |
| 2   | Thu trong năm               | <b>3.622.746.739</b> | 2.431.138.464              | 1.191.608.275                             |

|   |                                     |                      |               |               |
|---|-------------------------------------|----------------------|---------------|---------------|
| 3 | Chi trong năm                       | <b>3.565.914.584</b> | 2.407.393.674 | 1.158.520.910 |
| 4 | Chênh lệch thu - chi                | <b>56.832.155</b>    | 23.744.790    | 33.087.365    |
| 5 | Chi nộp thuế TNDN và trích 40% CCTL | <b>48.517.469</b>    | 23.189.290    | 25.328.179    |
| 6 | Số dư còn lại                       | <b>8.314.686</b>     | 555.500       | 7.759.186     |

(Có bảng chi tiết đính kèm)

### C. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Đoàn thanh tra đã làm việc và lập 03 biên bản, trong đó: 01 Biên bản Chi cục và 02 Trung tâm, đã nêu ưu điểm và tồn tại với các nội dung sau:

#### I. Ưu điểm

1. Tổng số tiền giải ngân năm 2022: 13.531.000.284 đồng, cơ bản việc sử dụng đúng mục đích và tiết kiệm, là một trong những nhân tố quan trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Chi cục và các Trung tâm.

2. Đã thực hiện tương đối tốt việc mở hệ thống sổ sách, sử dụng hệ thống tài khoản và lập báo cáo tài chính, quyết toán. Lập dự toán kinh phí theo quy trình của Luật Ngân sách và các văn bản QPPL hướng dẫn về việc lập dự toán.

3. Chấp hành tương đối tốt các chính sách tài chính hiện hành; đáp ứng việc tập hợp, quyết toán và xác định kết quả tài chính của nguồn kinh phí và nguồn thu đảm bảo theo hướng chính xác và trung thực.

4. Cơ bản chấp hành tốt chế độ quản lý, sử dụng tài sản do ngân sách cấp và coi như ngân sách; tổ chức lưu trữ, sắp xếp chứng từ, tài liệu khoa học, thuận tiện cho công tác thanh tra.

5. Chấp hành phân cấp quản lý: cụ thể quản lý ngân sách, phân cấp quản lý giá mua sắm tài sản ... đảm bảo quy định của pháp luật.

6. Công tác xây dựng cơ bản thực hiện tương đối nghiêm túc quy trình theo quy định pháp luật: Khảo sát, thiết kế, lập dự toán, thẩm định, thi công và nghiệm thu, đưa công trình vào sử dụng.

7. Các Trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và thông qua Hội nghị viên chức và người lao động; đã phát huy có hiệu quả trong việc giải ngân các nguồn kinh phí & quản lý, sử dụng tài sản công do Chi cục và các Trung tâm quản lý, sử dụng.

## **II. Tồn tại**

### **1. Lập Báo cáo quyết toán; Báo cáo tài chính**

Các Trung tâm đã lập 02 Báo cáo Quyết toán, Báo cáo tài chính đảm bảo quy định tại Điều 6 - Báo cáo Quyết toán và Điều 7 - Báo cáo tài chính theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (Riêng Chi cục chỉ lập Báo cáo quyết toán). Tuy nhiên, Chi cục và các Trung tâm cần lập đảm bảo theo trình tự báo biểu, thừa báo biểu: Thư xác nhận số dư tài khoản; Bảng xác nhận số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN.... theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; Bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

### **2. Về công tác kiểm kê**

Theo Điều 40 Luật kế toán 2015, cuối kỳ kế toán năm phải tiến hành kiểm kê TSCĐ, CCDC và tiền mặt nhằm xác định thừa, thiếu làm cơ sở để xử lý và thực hiện các bút toán liên quan phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính. Công tác kiểm kê TSCĐ, CCDC tại Chi cục và các Trung tâm cơ bản đảm bảo, cụ thể: có tiến hành kiểm kê, đã ban hành Quyết định kiểm kê tài sản; Thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản; Trưởng các phòng, ban trực tiếp sử dụng tài sản; Kế toán và các ủy viên; Tiến hành kiểm kê theo kế hoạch; Tổng hợp số liệu chênh lệch thừa, thiếu; Xử lý số liệu lập báo cáo kết quả kiểm kê. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại như sau:

- Chưa lên sổ tổng hợp kiểm kê tài sản toàn đơn vị;
- Nguyên giá TSCĐ và CCDC đang theo dõi và phản ánh vào sổ tài sản không đảm bảo theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị.

**3. Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Công văn số 480/BTC-QLCS ngày 13/01/2022 của Bộ Tài chính về việc triển khai hệ thống Phần mềm thuộc Dự án “Nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công”. Đến thời điểm thanh tra, Chi cục và các Trung tâm chưa cập nhật xong số liệu vào phần mềm quản lý, sử dụng tài sản công. Đề nghị các Trung tâm sớm triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.**

### **4. Phản ánh giá trị quyền sử dụng đất vào sổ kế toán**

Căn cứ quy định khoản 1, khoản 2 Điều 104 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công: “1. Giá trị quyền sử dụng đất tính thành tiền là giá trị tài sản cố định được

tính trong giá trị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị. 2. Giá trị quyền sử dụng đất được hạch toán vào giá trị tài sản và theo dõi **trên sổ kế toán** theo quy định của pháp luật kế toán; diện tích đất, hồ sơ về đất được ghi chép, theo dõi trên sổ tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị...”. Chi cục và Trung tâm chưa phản ánh giá trị quyền sử dụng đất vào sổ kế toán, cụ thể:

- Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị phản ánh giá trị quyền sử dụng đất vào Sổ kế toán tại Trạm Nghiên cứu và phát triển Năm (17.385 m<sup>2</sup>) và Quyền sử dụng đất tại Văn phòng Trung tâm. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra Trung tâm chưa phản ánh giá trị Quyền sử dụng đất vào sổ kế toán tại Trạm Bắc Hướng Hóa. Đề nghị Trung tâm phản ánh vào Sổ kế toán đảm bảo theo quy định nói trên.

- Chi cục được cấp đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 587158 ngày 12/10/2007 của UBND tỉnh Quảng Trị, tuy nhiên đến thời điểm thanh tra Chi cục chưa phản ánh và theo dõi giá trị QSD vào sổ kế toán là trái với quy định nói trên.

### **5. Xác định khấu hao tài sản cố định vô hình**

Căn cứ loại 4 Phụ lục số 01 tại Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị. Quy định thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình đối với phần mềm kế toán tỷ lệ hao mòn 20%/ năm và thời gian sử dụng 5 năm. Tuy nhiên, Chi cục và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị không tính hao mòn tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán, số tiền: 11.500.000 đồng là chưa đảm bảo theo quy định nói trên.

6. Theo Thông báo của Cơ quan BHXH đến 31/12/2022, Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị nộp thừa BHXH, BHYT, BHTN: 220 đồng. Theo quy định về chế độ kế toán, TK 332 phải dư nợ với số tiền nêu trên; nhưng TK này không có số dư là chưa phù hợp với quy định hiện hành về chế độ kế toán. Yêu cầu, Trung tâm khắc phục tồn tại nêu trên.

### **7. Giao quyền tự chủ tài chính**

Các Trung tâm được giao quyền tự chủ tài chính tại Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 01/10/2019 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2019-2021 cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, đã hết giai đoạn 2019-2021 nhưng các Trung tâm chưa giao quyền tự chủ tài chính tại Nghị định số



60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đề nghị các Trung tâm làm việc với cơ quan có thẩm quyền sớm giao quyền tự chủ tài chính để có cơ sở áp dụng, triển khai thực hiện.

**8. Thực hiện Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị, nội dung này còn tồn tại: Chi cục và các Trung tâm đã mở sổ theo dõi TSCĐ để phản ánh nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản nhằm theo dõi, quản lý (S24-H - Thông tư 107/2017/TT-BTC); Tuy nhiên, việc phản ánh nguyên giá TSCĐ, CCDC của các tài sản chưa đảm bảo quy định nói trên, cụ thể:**

+ Đối với các Trung tâm: TSCĐ đang phản ánh và theo dõi tại CCDC có nguyên giá từ 5 triệu đến 10 triệu đồng, không phải là tài sản đặc thù, cụ thể: Bàn thủ thư HP (6,230 tr); Giá sắt trung bày sản phẩm (9,270 tr); máy ghi âm (6,380 tr); Tủ lạnh (6,1 tr)... không đảm bảo các quy định danh mục là TSCĐ. Đề nghị Trung tâm rà soát tài sản là CCDC đảm bảo theo quy định nói trên.

+ Đối với Chi cục: CCDC đang phản ánh và theo dõi tại TSCĐ có nguyên giá dưới 5 triệu, không phải là tài sản đặc thù, cụ thể: Tủ 02 cánh (1,35 tr); Quạt trần (0,638 tr); Ghế tựa (1,160 tr); máy in canon (4,120tr) ... không đảm bảo các quy định danh mục là TSCĐ.

### **9. Xác định 40% cải cách tiền lương từ nguồn thu hoạt động SXKD.**

Việc sử dụng một phần số thu được để lại để tạo nguồn CCTL theo Thông tư số 46/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/5/2019 của Chính phủ:

Tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC quy định:

*“b) Đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:*

*- Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: sử dụng tối thiểu 40% số thu từ các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ cho các hoạt động này và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định”. Cụ thể:*

**9.1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị.**

Đơn vị tính: đồng

| TT | Nội dung   | Trung tâm     | Số Thanh tra theo QĐ 40 | Chênh lệch  |
|----|--|---------------|-------------------------|-------------|
| 1  | Thu trong năm (đã nộp thuế GTGT: 123.472.844 đồng)   | 2.431.138.464 | 2.431.138.464           | 0           |
| 2  | Chi trong năm  | 2.407.393.674 | 2.407.393.674           | 0           |
| -  | Chi trực tiếp phục vụ hoạt động SXKD   | 2.407.393.674 | 2.380.288.674           |             |
| -  | Chi phúc lợi (có bảng chi tiết đính kèm BB).   |               | 27.105.000              |             |
| 3  | Chênh lệch thu - chi   | 23.744.790    | 23.744.790              | 0           |
| 4  | Chi nộp thuế TNDN và trích 40% CCTL  | 12.347.290    | 23.189.290              | -10.842.000 |
| -  | Chi nộp thuế 20% TNDN  | 4.748.958     | 4.748.958               | 0           |
| -  | Trích 40% CCTL (Chi phúc lợi: 27.105.000 đồng; 18.995.832 đồng số còn lại sau khi nộp 20% thuế TNDN) x 40% | 7.598.332     | 18.440.332              | -10.842.000 |
| 5  | Số còn lại trích lập Quỹ   | 11.397.500    | 555.500                 | -10.842.000 |

Đề nghị Trung tâm điều chỉnh tăng nguồn 40% cải cách tiền lương năm 2022, với số tiền: **10.842.000 đồng** (Mười triệu, tám trăm bốn mươi hai đồng chẵn).

## 9.2. Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị

Đơn vị tính: đồng

| TT | Nội dung                                     | Trung tâm     | Số Thanh tra theo QĐ 40 | Chênh lệch |
|----|--|---------------|-------------------------|------------|
| 1  | Thu trong năm (đã nộp thuế GTGT: 53.176.467) | 1.191.608.275 | 1.191.608.275           | 0          |

|          |   |                      |                      |                   |
|----------|---|----------------------|----------------------|-------------------|
|          | đồng)   |                      |                      |                   |
| <b>2</b> | <b>Chi trong năm</b>  | <b>1.158.520.910</b> | <b>1.158.520.910</b> | <b>0</b>          |
| -        | Chi trực tiếp phục vụ hoạt động SXKD  |                      | 1.138.429.725        |                   |
| -        | Các khoản chi không trực tiếp phục vụ thu HDSXKD (có bảng chi tiết đính kèm BB).          | <b>1.158.520.910</b> | 20.091.185           |                   |
| <b>3</b> | <b>Chênh lệch thu - chi</b>   | <b>33.087.365</b>    | <b>33.087.365</b>    | <b>0</b>          |
| <b>4</b> | <b>Chi nộp thuế TNDN và trích 40% CCTL</b>  | <b>17.291.705</b>    | <b>25.328.179</b>    | <b>-8.036.474</b> |
| -        | Chi nộp thuế 20% TNDN   | 6.761.264            | 6.761.264            | 0                 |
| -        | Trích 40% CCTL (Tổng thu - Tổng chi trực tiếp phục vụ thu HDSXKD - Thuế TNDN) x 40% CCTL. | 10.530.441           | 18.566.915           | -8.036.474        |
| <b>5</b> | <b>Số còn lại trích lập Quỹ</b>   | <b>15.795.660</b>    | <b>7.759.186</b>     | <b>-8.036.474</b> |

Đề nghị Trung tâm điều chỉnh tăng nguồn 40% cải cách tiền lương năm 2022, với số tiền: **8.036.474 đồng** (Tám triệu, không trăm ba mươi sau ngàn, bốn trăm bảy mươi bốn đồng).

#### **10. Đối với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị**

Ngày 09/02/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định 207/QĐ-UBND về việc giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, theo Quyết định trên Chi cục phải bàn giao nguyên trạng **về tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, biên chế và các nội dung khác** tại Chi cục về Sở Khoa học và Công nghệ theo đúng quy định (Sau 30 ngày, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực ngày 09/02/2023). Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra (ngày 19/6/2023) Chi cục chưa tiến hành bàn giao tài chính, tài sản (chưa có Biên bản bàn giao) về Sở Khoa học và Công nghệ là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định: “4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cơ

quan, người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có tài sản điều chuyển và cơ quan, tổ chức, đơn vị được nhận tài sản điều chuyển có trách nhiệm: a) Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản; việc tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này. b) Thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành. c) Thực hiện đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 126, Điều 127 Nghị định này. 5. Chi phí hợp lý có liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản do đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả theo quy định.”

Việc Chi cục giải thể nhưng không thực hiện bàn giao tài sản khi đã có chủ trương UBND tỉnh điều chuyển tài sản sau 30 ngày kể từ ngày 09/02/2023 (tức là đến ngày 09/3/2023 phải bàn giao xong), Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay (tháng 6/2023) vẫn chưa tiến hành bàn giao tài sản, tài chính (Biên bản bàn giao) cho Sở KH &CN đảm bảo theo quy định nói trên.

## **11. Đối với Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.**

**11.1.** Trong năm, Trung tâm được Sở Khoa học và Công nghệ phân bổ kinh phí để thực hiện 07 nhiệm vụ (*Tập huấn, xây dựng mô hình khảo nghiệm; Trồng thử nghiệm cây lạc tiên; SX khảo nghiệm sinh khối hệ sợi nấm; nghiên cứu sản xuất thử nghiệm nước tắm cho trẻ em trên cơ sở cây chè vàng; nghiên cứu SX thử nghiệm cây giống chuối tiêu hồng; Nghiên cứu, SX thử nghiệm thuốc bảo vệ thực vật từ thảo mộc; Duy trì các thiết bị nghiên cứu, bảo tồn, lưu giữ giống vi sinh vật và nuôi cấy mô*) phục vụ công tác quản lý nhà nước từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, với số tiền: 1.557.703.700 đồng, Đơn vị đã lập dự toán và được Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ thực hiện. Tuy nhiên, nội dung này còn tồn tại, cụ thể:

- Việc bố trí chi phí quản lý chung 15% (để sử dụng chi cho hoạt động thường xuyên) thực hiện các nhiệm vụ tại các Quyết định phê duyệt dự toán của Sở Khoa học và Công nghệ là không có cơ sở, chưa có văn bản, định mức cụ thể quy định chi phí quản lý chung 15% đưa vào thực hiện các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ nói trên. Đề nghị Trung tâm rà soát xây dựng dự toán đảm bảo quy định.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ cơ bản đã có những sản phẩm đầu ra đạt chất lượng theo yêu cầu, tuy nhiên, để ứng dụng và nhân rộng các mô hình, nhiệm vụ còn hạn chế.

## **11.2. Điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ**

- Quy chế chi tiêu nội bộ được điều chỉnh, bổ sung hằng năm, không phải Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

- Điều chỉnh bổ sung tên đơn vị vì có thay đổi “Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo theo Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị”

- Tại Quyết định

+ Nơi nhận: bổ sung Sở Tài chính.

+ Điều chỉnh căn cứ theo hướng đảm bảo đầy đủ nội dung pháp lý: Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết Hội nghị Viên chức & người lao động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Tại Quy chế

+ Bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị.

+ Bổ sung tại điểm d khoản 1 Điều 4 Mục 2: “Theo Nghị quyết số 17/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022, trường hợp số giờ làm thêm trong 01 năm, từ 200 giờ đến 300 giờ/năm. Trung tâm phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

+ Tại Điều 19: Sử dụng các Quỹ

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Vì vậy, các khoản chi mua sắm, sửa chữa; chi hỗ trợ đoàn thể, chi trả thu nhập tăng thêm; chi khen thưởng; phúc lợi tập thể...Đề nghị đưa qua Quỹ và quy định rõ các nội dung chi đảm bảo theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 18 “1. Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định này, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ (nếu có), đơn vị được sử dụng theo thứ tự như sau: a) Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp...; b) Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập...; c) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi...”.

### 11.3. Điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công

- Tại Quyết định: Căn cứ điều chỉnh theo hướng gọn, nhưng đầy đủ: Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản, Nghị định 151/2017/NĐCP của Chính phủ,

Thông tư 144/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 151/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

+ Điều chỉnh cụm từ: “Quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước” bằng cụm từ “Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trung tâm...” .

+ Điều chỉnh cụm từ: “Công chức, viên chức và người lao động” bằng cụm từ “viên chức và người lao động”.

+ Nơi nhận: bổ sung Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính

- Tại Quy chế: rà soát, viết lại theo hướng dẫn được quy định tại Điều 7 Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

## **12. Đối với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng tỉnh Quảng Trị.**

**12.1.** Trong năm, Trung tâm không hạch toán qua quỹ cho các khoản chi, hỗ trợ từ nguồn thu dịch vụ (Chi hỗ trợ tết nguyên đán: 4,5 triệu; Trục lễ, Tết 30/4, 01/5: 1,8 triệu; chi trục bão: 2,225 triệu...), mà đưa vào chi phí là chưa đảm bảo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, các khoản khoản chi thu nhập tăng thêm, chi lễ, tết, hỗ trợ khác... cho viên chức và người lao động từ nguồn tiết kiệm chi tại đơn vị được phân phối từ nguồn thặng dư của đơn vị, không phản ánh vào TK 611-Chi phí hoạt động và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định “1. *Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định này, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ (nếu có), đơn vị được sử dụng theo thứ tự như sau: a) Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp...; b) Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập...; c) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi...”* .

Việc hỗ trợ và chi trả không qua quỹ mà đưa vào chi phí từ nguồn thu hoạt động dịch vụ đã được cân đối với ngân sách nhà nước là không đảm bảo quy định tại nói trên. Đề nghị Trung tâm thực hiện các bút toán điều chỉnh và phản ánh qua Quỹ phúc lợi đảm bảo theo quy định.

**12.2.** Ngày 29/12/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3719/QĐ-UBND về việc phê duyệt bộ đơn giá dịch vụ sự nghiệp công của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quảng Trị (trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 87/TTr-SKH-CN ngày 28/12/2017 và Văn

bản thẩm định số 4135/STC-GCS ngày 28/12/2017 của Sở Tài chính). Tuy nhiên, ngày 06/6/2022, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Quyết định số 44/QĐ-KTTĐC về việc phê duyệt bộ đơn giá dịch vụ sự nghiệp của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị.

Trên cơ sở các văn bản nêu trên, Đoàn thanh tra nhận thấy việc Trung tâm tự ban hành bộ đơn giá tại Quyết định số 44 là không phù hợp. Nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện kiểm định phương tiện đo lường được nhà nước đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ về kiểm định phương tiện đo từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ đã được Sở Khoa học và công nghệ phân bổ tại Quyết định số 139/QĐ-SKHCN ngày 03/8/2022 về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kinh phí hoạt động khoa học và công nghệ năm 2022 và dự toán số 66/KHTH-KTTĐC ngày 18/8/2022 của Trung tâm đã được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, quy định: **“Giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Trong đó, chi phí tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương theo chế độ Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo định mức lao động, định mức chi phí (nếu có) do các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền...”**

Đề nghị Trung tâm rà soát đảm bảo theo quy định.

**12.3.** Trong năm 2022, Trung tâm có Tờ trình số 26/TTr-KTTĐC ngày 08/4/2022 về việc bán tài sản thanh lý, với nguyên giá theo sổ kế toán: 578.768.200 đồng (118 danh mục), giá trị còn lại: 0 đồng; Biên bản hội đồng thanh lý tài sản ngày 19/11/2021. Tại biên bản định giá và bán tài sản thanh lý ngày 16/5/2022: Trung tâm bán tài sản thanh lý cho Công ty TNHH một thành viên đo lường kiểm định 161 với số tiền: 18.321.628 đồng (đã nộp thuế: 1.665.603 đồng, số còn lại: 16.656.025 đồng) theo Hóa đơn số 00000041 ngày 17/5/2022 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị; Chi phí liên quan: 0 đồng

Căn cứ khoản 1, Khoản 2 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý sử dụng tài sản công Điều 55. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập **“1. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tiền**